

QUY TẮC

BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI TRÊN XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5688/QĐ-BHBV** ngày **09** tháng **12** năm 2021 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Quý khách hàng xin vui lòng kiểm tra và đọc kỹ để chắc chắn rằng Quý khách hàng đã hiểu toàn bộ các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này. Xin lưu ý, việc Quý khách hàng ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử/cung cấp mã xác thực (OTP) là bằng chứng xác nhận việc Quý khách hàng đã hiểu rõ tất cả các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quý khách hàng vui lòng thông báo ngay cho BẢO VIỆT để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Quý khách.



MỤC LỤC

PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	1
PHẦN II- QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm.....	2
Điều 2. Thời hạn và quy định về thanh toán phí bảo hiểm.....	2
Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.....	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BẢO VIỆT	3
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.	4
Điều 6. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại.....	5
Điều 7. Hồ sơ bồi thường.....	5
Điều 8. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp	6
PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....	6
Điều 9. Đối tượng bảo hiểm	6
Điều 10. Phạm vi bảo hiểm.....	7
Điều 11. Quyền lợi bảo hiểm và Nguyên tắc trả tiền bảo hiểm.....	7
Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.....	9
Điều 13. Giảm trừ bồi thường.....	10
PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG	10
Điều 14. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam (PLNLT)	10
Điều 15. Các điều khoản bổ sung khác.....	10

Trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận, BẢO VIỆT nhận bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe theo các điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ “in đậm” được hiểu như sau:

1. **“BẢO VIỆT”**: là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật;
2. **“Bên mua bảo hiểm”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu xe được bảo hiểm hoặc được Chủ sở hữu xe được bảo hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp giao kết Hợp đồng bảo hiểm với BẢO VIỆT và đóng đầy đủ phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;
3. **“Bệnh viện”**: là một cơ sở khám, chữa bệnh được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Cơ sở khám, chữa bệnh đó phải được cấp phép là Bệnh viện hoặc Viện theo quy định của pháp luật Việt Nam và:

+ Có khả năng và phương tiện chẩn đoán, điều trị và phẫu thuật;

+ Có điều kiện thuận lợi cho việc điều trị nội trú, ngoại trú và có hệ thống theo dõi sức khỏe hàng ngày cho mỗi bệnh nhân của mình.

4. **“Chi phí thực tế, hợp lý”**: các chi phí y tế phát sinh cần thiết hợp lý và chi liên quan đến việc điều trị y tế của Người được bảo hiểm trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm theo chỉ định của bác sỹ. Chi phí hợp lý không bao gồm các chi phí điều trị theo yêu cầu của Người được bảo hiểm.

5. **“Nằm viện”** hoặc **“điều trị nội trú”**: là việc Người bị thương phải lưu trú ít nhất 24h liên tục ở trong bệnh viện hoặc đã hoàn thành thủ tục đăng ký nhập viện để điều trị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm.

Việc nằm viện chỉ được chấp nhận khi bệnh nhân thực hiện điều trị tại một Bệnh viện như định nghĩa.

6. **“Người được bảo hiểm”** bao gồm:

- Cá nhân hoặc tổ chức có thông tin được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;

- Những người trên xe.

7. **“Tai nạn”**: là bất kỳ sự kiện hoặc chuỗi sự kiện bất ngờ hay không lường trước, gây ra bởi một vật chất hoặc một lực từ bên ngoài và hữu hình ngoài sự kiểm soát của Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất dẫn đến thương tật thân thể hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hóa;

8. **“Thương tật vĩnh viễn”**: là thương tật thân thể làm cho Người được bảo hiểm mất hoàn toàn một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc các bộ phận này vẫn còn nhưng mất hoàn toàn chức năng, không thể phục hồi lại được sau khi đạt đến trạng thái cải thiện y tế tối đa. Việc mất hoàn toàn chức năng của bộ phận phải kéo dài ít nhất là 104 tuần và vào cuối thời hạn 104 tuần này không có hy vọng phục hồi.

9. “**Thương tật tạm thời**”: là thương tật thân thể không phải là “**Thương tật vĩnh viễn**” theo định nghĩa ở trên.

10. “**Xe ô tô/Xe**”: là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ của chính chiếc xe đó; bao gồm các loại xe đã được quy định theo TCVN phương tiện giao thông đường bộ - kiểu - thuật ngữ và định nghĩa hiện hành; không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe cơ giới tương tự;

PHẦN II- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm và BẢO VIỆT, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, BẢO VIỆT phải bồi thường cho người trên xe bị tai nạn khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau (sau đây gọi tắt là Hợp đồng bảo hiểm):

- 1.1. Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- 1.2. Quy tắc bảo hiểm này;
- 1.3. Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;
- 1.4. (Các) thoả thuận bằng văn bản khác (nếu có);
- 1.5. (Các) điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 2. Thời hạn và quy định về thanh toán phí bảo hiểm

2.1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “**Thời hạn bảo hiểm**”).

2.2. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện là Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm, trừ trường hợp BẢO VIỆT có thoả thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

2.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và không có bất kỳ thoả thuận về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm quy định tại khoản 2.2 Điều này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.

2.4. Trong Thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới và chấm dứt hiệu lực với chủ xe cũ, trừ trường hợp chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

3.1. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm vì vi phạm thời hạn thanh toán theo khoản 2.3 Điều 2 Quy tắc bảo hiểm này:

3.1.1. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày Bên mua bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo quy định đã thoả thuận tại hợp đồng giao kết ban đầu nhưng Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và BẢO VIỆT không có thoả thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định pháp luật;